

Số: **708** /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày **11** tháng **5** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý quy hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định) với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định: Tổ chức thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cho 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

2. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng thẩm định, gồm: Chủ tịch Hội đồng thẩm định, Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định, các thành viên Hội đồng thẩm định và Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định.

3. Thành phần Hội đồng thẩm định:

a) Chủ tịch Hội đồng thẩm định: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định: Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Quốc Phương.

c) Thành viên Hội đồng thẩm định: Là đại diện các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan (danh sách tại phụ lục kèm theo Quyết định), Ủy viên phản biện và một số tổ chức, cá nhân khác.

4. Vụ Quản lý quy hoạch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư là Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tham mưu giúp Hội đồng thẩm định, Chủ tịch Hội đồng thẩm định thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được quy định tại các điều 34, 37 và 38 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ trong quá trình thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và được sử dụng con dấu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Hội đồng thẩm định hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm và tự giải thể sau khi quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

6. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định có trách nhiệm xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định, trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định quyết định ban hành.

7. Kinh phí hoạt động của Hội đồng thẩm định thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật về đầu tư công. Chi phí cho hoạt động thẩm định quy hoạch tỉnh được xác định trong dự toán chi phí lập quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch (*quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT ngày 17/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thông tư số 113/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính*) và quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Quản lý quy hoạch, Chánh Văn phòng Bộ, Thành viên Hội đồng thẩm định và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *du*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTg Trịnh Đình Dũng - CTHĐQHQG (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ là thành viên HĐTD;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng;
- Thứ trưởng Trần Quốc Phương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Công TTĐT Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, QLQH (3) Li *8*

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Chí Dũng

Phụ lục
DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH
TỈNH THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 LÀ ĐẠI DIỆN
CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ

(Kèm theo Quyết định số **708**/QĐ-BKHĐT ngày **11** tháng **5** năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

1. Đại diện Bộ Ngoại giao;
2. Đại diện Bộ Quốc phòng;
3. Đại diện Bộ Công an;
4. Đại diện Văn phòng Chính phủ;
5. Đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
6. Đại diện Bộ Nội vụ;
7. Đại diện Bộ Tư pháp;
8. Đại diện Bộ Tài chính;
9. Đại diện Bộ Tài nguyên và Môi trường;
10. Đại diện Bộ Xây dựng;
11. Đại diện Bộ Giao thông vận tải;
12. Đại diện Bộ Công Thương;
13. Đại diện Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
14. Đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ;
15. Đại diện Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
16. Đại diện Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
17. Đại diện Bộ Y tế;
18. Đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo;
19. Đại diện Bộ Thông tin và Truyền thông;
20. Đại diện Ủy ban Dân tộc./.